VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 24/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/04		25/04				26/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-118	-130	83	221	-58	-144	25	202	15
	Cửa Ông	-101	-138	90	204	-41	-145	26	190	20
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-74	-136	92	180	-28	-136	30	176	19
	Bạch Long Vĩ	-95	-112	106	173	-47	-120	49	175	7
Thái Bình	Thái Thụy	-66	-131	91	171	-24	-129	29	169	18
Nam Định	Hải Hậu	-49	-125	91	153	-12	-118	29	154	22
Ninh Bình	Kim Sơn	-42	-123	90	148	-8	-115	27	149	23
Thanh Hóa	Quảng Xương	-36	-121	86	141	-3	-109	24	143	25
Nghệ An	Diễn Châu	-24	-112	82	120	4	-101	23	126	30
	Hòn Ngư	-23	-110	80	116	5	-99	24	123	30
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-13	-109	72	99	14	-99	22	106	37
Quảng Bình	Quảng Trạch	2	-85	62	59	27	-82	27	67	44
	Quảng Ninh	7	-64	54	34	27	-64	27	42	40
Quảng Trị	Gio Linh	9	-40	45	11	24	-42	29	20	32
	Còn Cỏ	4	-38	52	12	19	-43	35	22	28
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	11	-15	33	-11	20	-18	26	-3	24
	Phú Lộc	15	7	24	-29	18	1	25	-21	19
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	14	24	16	-44	14	16	24	-35	14
	Hoàng Sa	0	62	25	-56	-2	44	42	-45	-4
Quảng Nam	Tam Kỳ	14	44	13	-58	10	32	27	-48	7
	Cù Lao Chàm	15	40	17	-51	13	30	29	-41	11
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	11	56	19	-65	5	37	35	-54	1
	Lý Sơn	9	57	19	-61	5	40	36	-50	3
Bình Định	Phú Mỹ	5	58	24	-63	0	38	38	-55	0
	Quy Nhơn	5	60	25	-62	2	40	43	-52	0
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-1	58	23	-66	-4	38	39	-56	-8
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	5	65	30	-64	0	44	45	-53	-5
	Trường Sa	4	67	33	-69	-6	49	45	-52	-14
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	9	61	30	-75	-1	42	43	-62	-9
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	30	59	55	-94	-2	58	44	-59	-36
	Phú Quý	11	65	35	-76	-2	50	43	-58	-15
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-4	88	61	-72	-64	113	20	-6	-117
	Côn Đảo	-20	77	78	-71	-71	92	45	-9	-108
TPHCM	Cần Giờ	-1	86	64	-68	-64	114	18	-1	-120
Tiền Giang	Gò Công Tây	3	82	69	-70	-63	112	19	-1	-121
Bến Tre	Ba Tri	0	82	74	-70	-66	112	23	-1	-123
Trà Vinh	Duyên Hải	-12	87	76	-71	-77	113	28	2	-129
Sóc Trăng	Tân Phú	-27	86	80	-58	-87	108	36	8	-129
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-62	88	80	-34	-105	95	50	16	-125
Cà Mau	Năm Căn	-74	67	83	-17	-98	64	65	15	-99
	Trần Văn Thời	-10	0	56	-5	-35	12	43	20	-32
Kiên Giang	Rạch Giá	20	-25	35	20	-14	6	24	36	-7
	Phú Quốc	7	-19	11	33	-5	-11	9	35	8
	Thổ Chu	9	-11	13	18	-1	-6	11	21	10

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.6	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.2 - 2.5	Đông Nam	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.9 - 1.5	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.5 - 1.0	Đông Nam, Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.5	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.5	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.9	Đông Nam, Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 0.7	Đông, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.3	Đông Nam, Đông	
Giữa Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.8	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/04/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

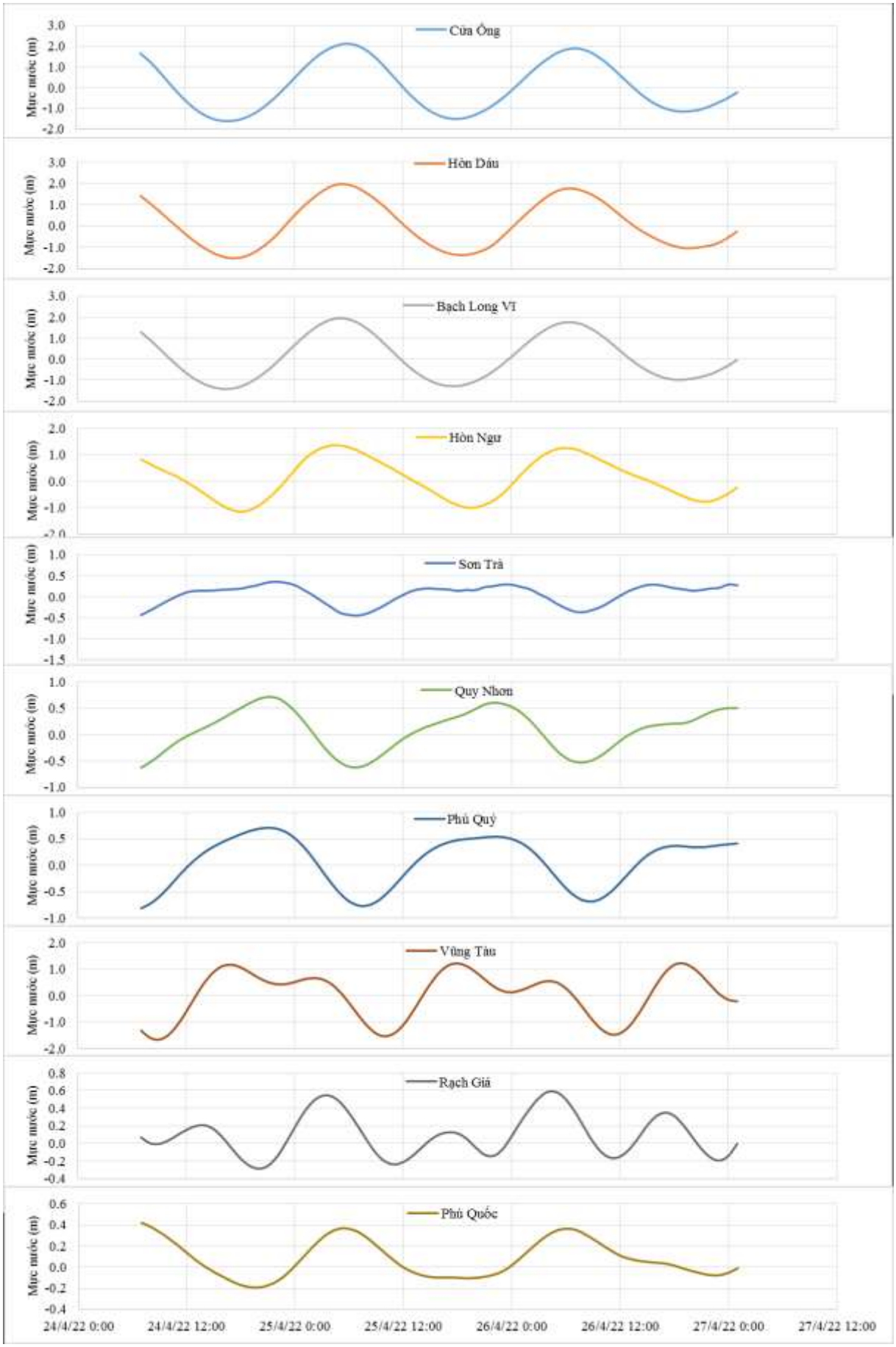

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

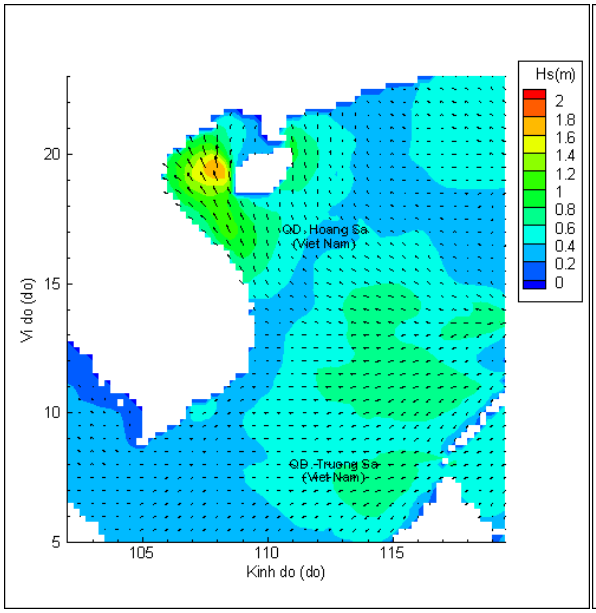

Lúc 13h ngày 24/04/2022

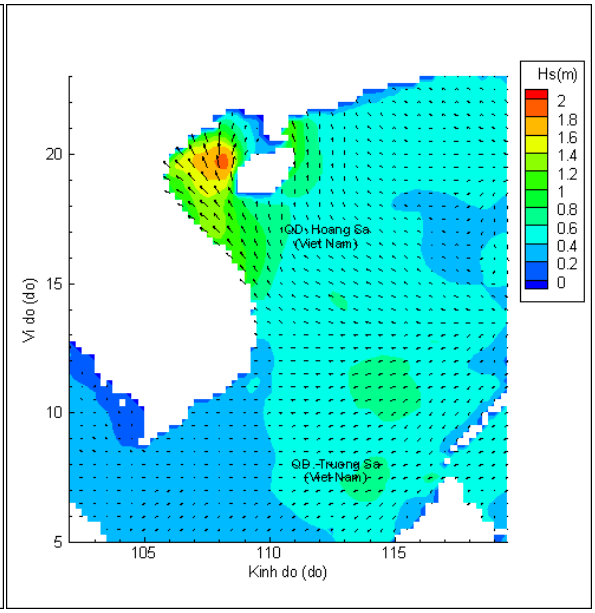

Lúc 19h ngày 24/04/2022

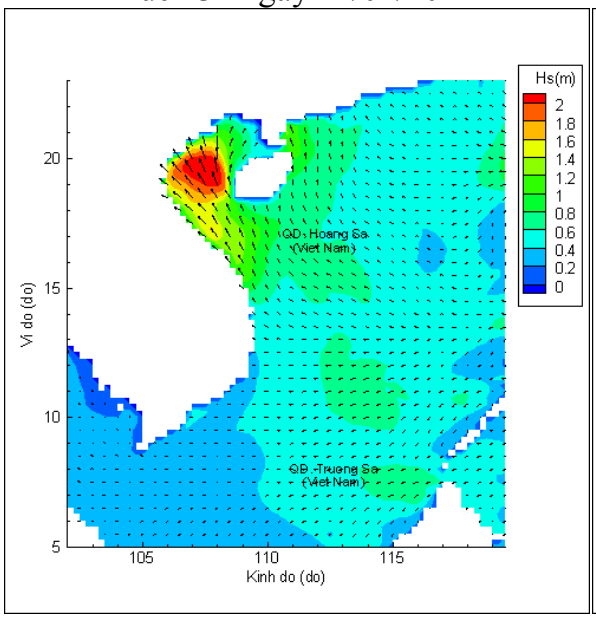

Lúc 01h ngày 25/04/2022

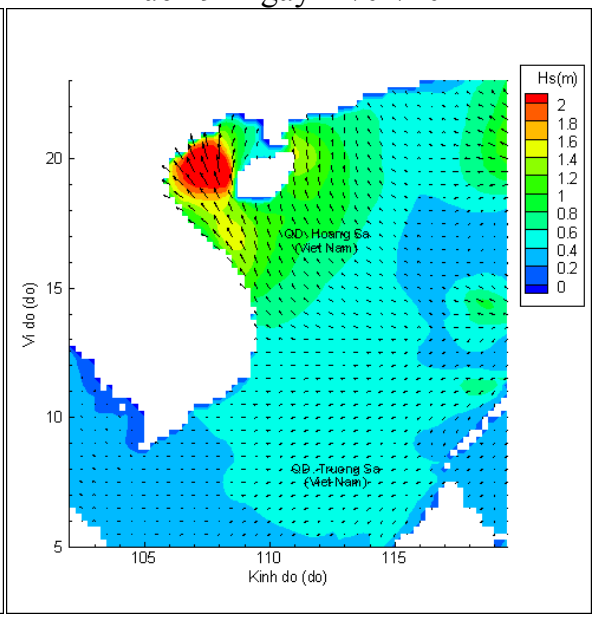

Lúc 13h ngày 25/04/2022

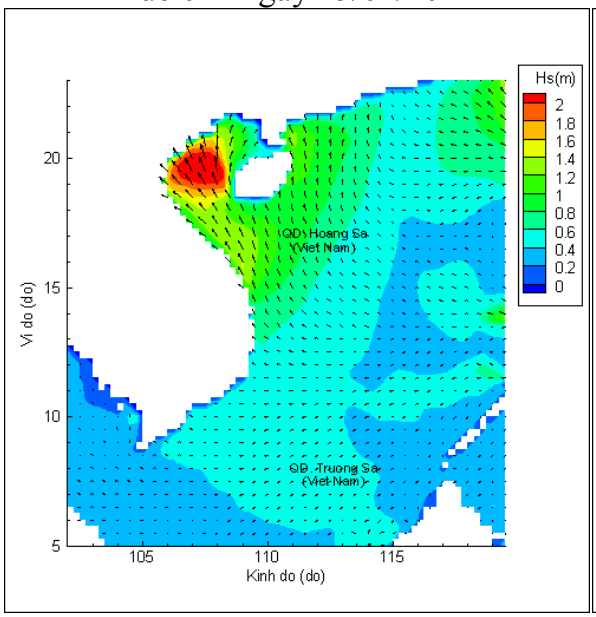

Lúc 01h ngày 26/04/2022

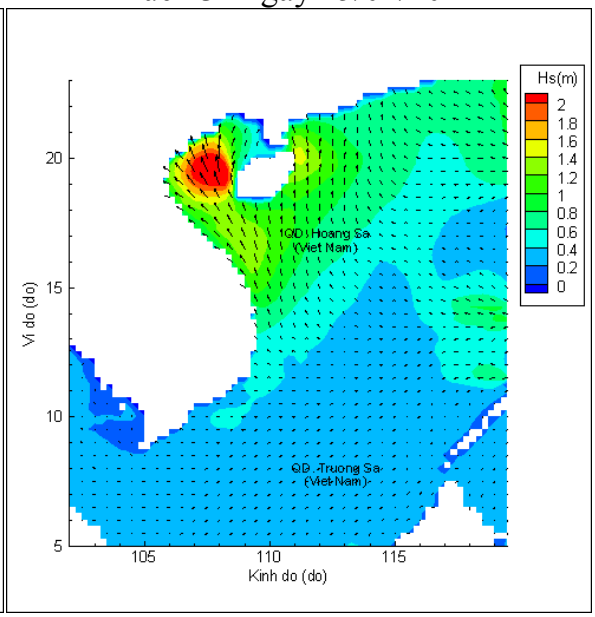

Lúc 13h ngày 26/04/2022